

Số: 161/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 08 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 263/2024/TLST-LĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 142/2024/QĐST-LĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1990; thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Q; địa chỉ: 8 đường T, khu phố F, Tổ A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty TNHH L1; địa chỉ: Khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trương Thị Thúy L, sinh năm 1951; địa chỉ: 4 đường số F, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B, là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc Công ty TNHH L1), vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội thành phố D; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Ông Dương Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 28/10/2024), vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

* Tại đơn yêu cầu ngày 10/10/2024 và quá trình giải quyết việc lao động, người yêu cầu bà Hoàng Thị T trình bày:

Từ khoảng tháng 04/2009 đến tháng 03/2010, bà Hoàng Thị T làm việc tại Công ty TNHH G và có đóng bảo hiểm xã hội số: 7409152231. Sau đó, bà Hoàng Thị T tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì được Bảo hiểm xã hội thành phố D thông báo cho bà biết trong thời gian từ tháng 7/2009 đến tháng 01/2010 bà cũng làm việc tại Công ty TNHH L1 và tham gia đóng bảo hiểm xã hội, dẫn đến bà Hoàng Thị T bị trùng thông tin bảo hiểm xã hội trong khoảng thời gian từ tháng 07/2009 đến tháng 01/2010.

Bà T xác định từ trước đến nay không cho ai mượn và cũng không biết ai sử dụng thông tin của mình để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH L1 trong khoảng thời gian từ tháng 7/2009 đến tháng 01/2010, đóng bảo hiểm xã hội số 7409212230. Do có người lấy cắp thông tin của bà đóng bảo hiểm xã hội khi đi làm thủ tục về bảo hiểm xã hội. Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hợp đồng lao động giữa Hoàng Thị T (do người khác lấy thông tin cá nhân) với Công ty TNHH L1 vô hiệu. Bà T chỉ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Bà T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc lao động theo quy định. Ngoài ra, bà T xác định không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

* Tại Bản tự khai đề ngày 23/10/2024, người đại diện hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 là bà Trương Thị Thúy L trình bày:

Tại thời điểm tuyển dụng, Công ty trách nhiệm hữu hạn L1 không biết và cũng không phát hiện được việc người phụ nữ khác sử dụng thông tin của bà Hoàng Thị T để tham gia ký kết hợp đồng lao động với công ty. Hiện nay, phía công ty cũng không xác định được thông tin của người lao động sử dụng thông tin hồ sơ của bà Hoàng Thị T. Hồ sơ lao động của bà Hoàng Thị T (do người khác mượn thông tin) hiện công ty không còn lưu giữ nên công ty K xác định được thời gian bà T ký kết hợp đồng lao động với công ty và thời gian làm việc bao lâu. Lỗi dẫn đến việc công ty ký kết hợp đồng với bà T nhưng thực tế người làm việc tại công ty lại là người khác là do người lao động cố ý lừa dối trong quá trình tuyển dụng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho người yêu cầu, công ty đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Hoàng Thị T. Đối với hậu quả của hợp đồng vô hiệu, công ty không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản tự khai đề ngày 28/10/2024, người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm xã hội thành phố D là ông Dương Văn T1 trình bày:

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH L1 cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Hoàng Thị T, sinh năm 1990, số CCCD 044190013091, với mã số BHXH 7409212230 từ tháng 07/2009 đến tháng 01/2010 tại Công ty TNHH L1 chưa nhận trợ cấp BHXH.

Ngoài ra bà Hoàng Thị T còn có mã số 7409152231 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 04/2009 đến tháng 03/2010 tại Công ty TNHH G. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Hoàng Thị T, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Hoàng Thị T Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến và đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét đơn yêu cầu: Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ việc lao động đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Hoàng Thị T là có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc lao động là bà Hoàng Thị T, người đại diện hợp pháp của công ty TNHH L1 và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D vắng mặt tại phiên họp và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Trong thời gian từ tháng 7/2009 đến tháng 01/2010, người lao động tên Hoàng Thị T sinh năm 1990, số CCCD 044190013091, với mã số BHXH 7409212230 được Công ty TNHH L1, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp dựa trên hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH L1 với bà Hoàng Thị T. Tuy nhiên, bà Hoàng Thị T xác định người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH L1 và thực tế làm việc tại Công ty TNHH L1 trong khoảng thời gian từ tháng 7/2009 đến tháng 01/2010 theo hợp đồng lao động không phải bà Hoàng Thị T mà do có người đã sử dụng thông tin cá nhân của bà T để đi làm việc và ký hợp đồng lao động. Đồng thời, bà xác định trong thời gian này bà đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH G với mã số bảo hiểm là 7409152231. Trình bày của bà T phù hợp với lời trình bày của đại diện BHXH thành phố D về thời gian đóng bảo hiểm xã hội bị trùng của bà Hoàng Thị T là từ tháng 7/2009 đến tháng 01/2010 và trong thời gian này bà Hoàng Thị T có cùng tham gia bảo hiểm xã hội khi làm việc tại Công ty TNHH G và Công ty TNHH L1. Xét, việc có người lấy thông tin cá nhân của bà T để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động

theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, việc bà Hoàng Thị T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hoàng Thị T (do bị lấy cắp thông tin) với Công ty TNHH L1 vô hiệu là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Bà Hoàng Thị T phải chịu lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 127, 132 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu của bà Hoàng Thị T.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hoàng Thị T với Công ty TNHH L1 vô hiệu.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Hoàng Thị T chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001770 ngày 18/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc lao động có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc lao động trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Ngọc Mai